

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Nội xương khớp

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Bùi Hải Bình**

2. Ngày tháng năm sinh: 15/08/1976 ; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **Xã Lê Hồng– Huyện Thanh Miện–
Tỉnh Hải Dương.**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):
Số 42A ngõ 41 Đông Tác, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

TS. Bùi Hải Bình

Trung tâm Cơ Xương Khớp, bệnh viện Bạch Mai

Số 78 Giải Phóng, Phường Mai, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0983712158

E-mail: bsbinhnt25noi@gmail.com, bsbinhcxk@bachmai.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Năm 2000: Tốt nghiệp hệ Bác sĩ đa khoa, Trường Đại học Y Hà Nội.

Từ 09/2001 đến 12/2004: Bác sĩ nội trú chuyên khoa Nội Tổng hợp, Trường Đại học Y Hà Nội.

Từ tháng 06/2005 đến nay: Bác sĩ công tác tại Trung tâm Cơ Xương Khớp bệnh viện Bạch Mai.

Chức vụ hiện nay: Bác sĩ điều trị Trung tâm Cơ Xương Khớp, bệnh viện Bạch Mai.

Chức vụ cao nhất đã qua: Bác sĩ điều trị Trung tâm Cơ Xương Khớp, bệnh viện Bạch Mai.

Cơ quan công tác hiện nay: Bệnh viện Bạch Mai.

Địa chỉ cơ quan: Số 778 Giải Phóng, Phường Mai, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 02438693731

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Trường Đại học Y Hà Nội. Từ tháng 12 năm 2016 đến nay: Giảng viên thỉnh giảng Bộ môn Nội Tổng hợp, Trường Đại học Y Hà Nội.

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 07 tháng 09 năm 2000; số hiệu bằng: C0258553, số vào sổ: 042; ngành: Bác sĩ đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Bác sĩ nội trú bệnh viện ngày 20 tháng 10 năm 2005; số hiệu bằng: C000078, số vào sổ: 69/SĐH-NT; ngành: Y học; chuyên ngành: Nội khoa; Nơi cấp bằng Bác sĩ nội trú bệnh viện (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 14 tháng 08 năm 2009; số hiệu bằng: 1684, số A003085; ngành: Y học; chuyên ngành: Nội khoa; Nơi cấp bằng Thạc sĩ (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 02 tháng 12 năm 2016; số hiệu bằng: 006143, số vào sổ: 00329; ngành: Y học; chuyên ngành: Nội cơ xương khớp; Nơi cấp bằng Tiến sĩ (trường, nước): Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

10. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Hà Nội

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

12. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu bệnh thoái hóa khớp gối và nhóm bệnh lý cơ xương khớp không viêm: hiệu quả một số biện pháp điều trị mới và các yếu tố ảnh hưởng.

- Nghiên cứu nhóm bệnh lý cơ xương khớp viêm tự miễn: vai trò của các thuốc điều trị đặc biệt là thuốc sinh học trong kiểm soát bệnh và một số yếu tố ảnh hưởng.

13. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 14 Học viên BS CK II/CH/BSNT bảo vệ thành công luận văn CK II/ThS/BSNT trong đó có 12 Học viên trong 5 năm trở lại đây.

- Đã hoàn thành 08 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên trong đó là chủ nhiệm 08 đề tài cấp cơ sở.

- Đã công bố 71 bài báo khoa học, trong đó có 06 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín.

14. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

+ Danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú do Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam phong tặng: Quyết định số 115/QĐ-CTN, ngày 21/1/2025 do có nhiều thành tích xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

+ Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế: QĐ số 1250/QĐ-BYT, ngày 26/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Đề án 1816 của Bộ Y tế giai đoạn 2008-2010.

+ Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế: QĐ số 275/QĐ-BYT, ngày 28/1/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng Hướng dẫn quy trình kỹ thuật và Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- + Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế: QĐ số 2647/QĐ-BYT, ngày 25/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển đơn vị.
 - + Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định: QĐ số 1355/QĐ-UBND, ngày 14/7/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định về thành tích xuất sắc trong thời gian thực hiện đề án 1816 của Bộ Y tế tại bệnh viện Đa khoa Nam Định.
 - + Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai: QĐ số 426/QĐ-UBND, ngày 23/2/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai về thành tích trong phong trào “Bảo vệ, chăm sóc nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014-2015.
 - + Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm: 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2016, 2017, 2019, 2021, 2024.
 - + Nhiều Giấy khen của các cấp Chính quyền, Giám đốc bệnh viện Bạch Mai.
 - + 02 năm liên tiếp 2020-2021 và 2021-2022 được trường Đại học Y Hà Nội tặng thưởng danh hiệu Giảng viên thỉnh giảng được sinh viên bình chọn của Trường Đại học Y Hà Nội.
15. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, yêu nghề, hết lòng vì sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, sự nghiệp đào tạo của ngành Y.
- Là một giảng viên kiêm nhiệm có tinh thần trách nhiệm cao, hết lòng với các thế hệ học viên. Là một cán bộ tận tâm với công việc, luôn hướng đến các mục tiêu cao cả của ngành Y.
- Phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, trung thực, lối sống khiêm tốn và giản dị.
- Chấp hành đầy đủ và đúng mọi nội qui, qui định trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học của Nhà trường và các qui định của Bệnh viện.
- Quan hệ tốt với đồng nghiệp, đúng mực với học viên. Luôn chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm với sinh viên, học viên và đồng nghiệp.
- Chuẩn bị nội dung đầy đủ, phong phú khi tham gia giảng dạy. Chất lượng giảng dạy tốt, được học viên đánh giá cao. Hướng dẫn nhiều học viên bảo vệ luận văn, luận án với kết quả cao.
- Kết hợp tốt giữa công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân với giảng dạy và nghiên cứu khoa học.
- Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp xây dựng cơ quan.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số: 9 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020			02		0	152	152/177/135
2	2020-2021			03		0	146	146/187,67/135
3	2021-2022			02		0	144	144/204/135
3 năm cuối								
4	2022-2023			03		0	146	146/276/135
5	2023-2024			03		0	140	140/200/135
6	2024-2025					0	160	160/160/135

(*) – Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;
- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐ :

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ☐ ; Tại nước :

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐ :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:.....; năm cấp:...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh, Pháp (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ năng lực tiếng Anh B2 khung châu Âu, số hiệu: 003346; Quyết định số 221/QĐ- ĐHTN, nơi cấp: Trường Đại Học Thái Nguyên; ngày cấp: 30/01/2015.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ Đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Hiền		X		X	2017-2018	Trường Đại học Y Hà Nội	2018
2	Trương Thị Nhưng		X		X	2017-2018	Trường Đại học Y Hà Nội	2018
3	Nguyễn Thị Tú Hằng		X		X	2018-2019	Trường Đại học Y Hà Nội	2019
4	Nguyễn Thị Hằng Nga		X	X		2018-2019	Trường Đại học Y Hà Nội	2019
5	Hoàng Việt Tài		X	X		2019-2020	Trường Đại học Y Hà Nội	2021
6	Lê Thị Thanh		X	X		2019-2020	Trường Đại học Y Hà Nội	2021
7	Lại Hồng Thịnh		X	X		2020-2021	Trường Đại học Y Hà Nội	2022
8	Nguyễn Ngọc Trung		X	X		2020-2021	Trường Đại học Y Hà Nội	2022
9	Lê Anh Tuấn		X	X		2021-2022	Trường Đại học Y Hà Nội	2023
10	Trần Quang Đăng		X	X		2021-2022	Trường Đại học Y Hà Nội	2023
11	Đào Thị Yến		X	X		2021-2022	Trường Đại học Y Hà Nội	2023
12	Ngô Thị Thục Nhàn		X		X	2022-2023	Trường Đại học Y Hà Nội	2023
13	Phạm Kim Linh		X		X	2022-2023	Trường Đại học Y Hà Nội	2023
14	Đỗ Minh Phương		X		X	2022-2023	Trường Đại học Y Hà Nội	2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi được công nhận Tiến sĩ Y học					
1	Bước đầu đánh giá hiệu quả và tính an toàn của liệu pháp tiêm nội khớp gối huyết tương giàu tiểu cầu tự thân trong điều trị bệnh thoái hóa khớp gối nguyên phát	CN	Cơ sở	2012- 2013	28/7/2014 Xuất sắc
Sau khi được công nhận Tiến sĩ Y học					
2	Nghiên cứu hình ảnh cộng hưởng từ khớp gối ở bệnh nhân thoái hóa khớp gối nguyên phát giai đoạn 2-3	CN	Cơ sở	2016- 2017	15/11/2018 Khá
3	Định lượng yếu tố tăng trưởng TGF-β1 trong máu toàn phần, huyết tương giàu tiểu cầu và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân thoái hóa khớp gối nguyên phát giai đoạn 2,3	CN	Cơ sở	2016- 2017	15/11/2018 Khá

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4	Đánh giá hiệu quả và tính an toàn sau 24 tuần điều trị bệnh viêm khớp dạng thấp bằng tocilizumab (Actemra) phối hợp với Methotrexate	CN	Cơ sở	2017-2018	6/1/2021 Xuất sắc
5	Kết quả điều trị bệnh gút mạn tính nguyên phát ở bệnh nhân nam giới bằng febuxostate	CN	Cơ sở	2018-2019	2/7/2020 Khá
6	Bước đầu nghiên cứu hợp chất không este hóa trị tinh dầu quả bơ và đậu nành trong điều trị thoái hóa khớp gối nguyên phát	CN	Cơ sở	2020-2021	17/2/2022 Khá
7	Nhận xét tình trạng tuân thủ điều trị thuốc sinh học ở bệnh nhân viêm khớp dạng thấp tại Bệnh viện Bạch Mai	CN	Cơ sở	2022-2023	25/8/2023 Xuất sắc
8	Áp dụng thang điểm LANSS trong đánh giá đau ở bệnh nhân loãng xương nguyên phát có gãy lún xương cột sống thắt lưng	CN	Cơ sở	2023-2024	11/3/2025 Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, Năm công bố
Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								
Các bài báo Quốc tế								
Các bài báo trong nước								
1	Tổn thương mô bệnh học màng hoạt dịch khớp gối viêm khớp dạng thấp	2	x	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 0868-202X			Số 2 (41) Trang 22-26	4/2006

2	Nghiên cứu đặc điểm màng hoạt dịch khớp gối ở bệnh nhân viêm khớp dạng thấp qua nội soi	3	x	Tạp chí Y học lâm sàng ISSN: 1859-3593			Số 9 Trang 26-36	9/2006
3	Ứng dụng nội soi khớp can thiệp trong điều trị bệnh thoái hóa khớp gối	2		Tạp chí Y học lâm sàng ISSN: 1859-3593			Số đặc san (2) trang 226-331	12/2006
4	Nhân một trường hợp bệnh Kahler có hình ảnh Xquang hiếm gặp	1	x	Tạp chí Y học lâm sàng ISSN: 1859-3593			Số 16, trang 16-18	5/2007
5	Nhân một trường hợp bệnh u sụn hiếm gặp	1	x	Tạp chí Y học lâm sàng ISSN: 1859-3593			Số đặc san Trang 146-149	9/2007
6	Đánh giá sự thay đổi Deoxypyrioline nước tiểu và mật độ xương ở bệnh nhân viêm cột sống dính khớp tại Bệnh viện Bạch Mai	2	1	Tạp chí Y Học lâm sàng ISSN: 1859-3593			Số đặc san Trang 59-64	9/2007
7	Nhân một trường hợp bệnh hiếm gặp: bệnh viêm xương tủy nhiều ổ mạn tính tái phát (CRMO)	1	x	Tạp chí Y Học lâm sàng ISSN: 1859-3593			Số 31 Trang 6-8	8/2008
8	Nhân một trường hợp hiếm gặp: Hội chứng Klippel-Trenaunay-Weber	1	x	Tạp chí Y học lâm sàng ISSN: 1859-3593			Số 25 Trang 22-24	2/2008

9	Viêm màng hoạt dịch lỏng nốt sắc tố	1	x	Tạp chí Y Học lâm sàng ISSN: 1859-3593			số 58 Trang 12-16	11/ 2010
10	Ứng dụng tế bào gốc từ mô mỡ trong điều trị bệnh thoái hóa khớp	3	x	Tạp chí Y học lâm sàng ISSN: 1859-3593			Số 60 Trang 47-51	1/2011
11	Liệu pháp huyết tương giàu tiểu cầu tự thân- triển vọng trong điều trị bệnh thoái hóa khớp gối	2	x	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Số đặc biệt (383) Trang 20-26	7/2011
12	Bước đầu đánh giá kết quả lâm sàng của liệu pháp huyết tương giàu tiểu cầu tự thân tiêm nội khớp điều trị bệnh thoái hóa khớp gối nguyên phát	2	x	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 2 (397) Trang 55-63	9/2012
13	Đánh giá hiệu quả sau 6 tháng sử dụng liệu pháp huyết tương giàu tiểu cầu tự thân tiêm nội khớp điều trị bệnh thoái hóa khớp gối nguyên phát	2	x	Tạp chí Nội khoa Việt Nam ISSN: 0866-790X			Số đặc biệt Trang 190-198	10/ 2013
14	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của viêm màng hoạt dịch khớp gối thể lỏng nốt sắc tố	4		Tạp chí Nội khoa Việt Nam ISSN: 0866-790X			Số đặc biệt Trang 139-149	10/ 2013

15	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi khớp của viêm khớp gối do nhiễm khuẩn cấp tính tại bệnh viện Bạch Mai và bệnh viện E từ 1999 đến 2012	3		Tạp chí Nội khoa Việt Nam ISSN: 0866-790X			Số đặc biệt Trang 270-276	10/2013
16	Vai trò của cộng hưởng từ (MRI) trong nghiên cứu bệnh thoái hóa khớp gối	2	x	Tạp chí Nội khoa Việt Nam ISSN: 0866-790X			Số 13 Trang 43-48	11/2014
17	Đánh giá kết quả phục hồi sụn khớp và cải thiện triệu chứng trên 48 khớp gối thoái hóa nguyên phát điều trị bằng liệu pháp tế bào gốc mô mỡ tự thân sau 06 tháng	9		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 429 Trang 218-224	4/2015
18	Xác định nồng độ yếu tố tăng trưởng chuyển dạng $\beta 1$ trong huyết tương giàu tiểu cầu ở bệnh nhân thoái hóa khớp gối nguyên phát giai đoạn 2-3 và các yếu tố ảnh hưởng	2	x	Tạp chí Y học lâm sàng ISSN: 1859-3593			Số 88 Trang 25-31	9/2015
19	Hiệu quả trên lâm sàng và bề dày sụn khớp của 6 tháng sử dụng liệu pháp huyết tương giàu tiểu cầu tự thân tiêm nội khớp điều trị bệnh thoái hóa khớp gối nguyên phát	3	x	Tạp chí Y học lâm sàng ISSN: 1859-3593			Số 88 Trang 73-81	9/2015

Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								
Các bài báo Quốc tế								
20	Case Report of 59-Year-Old Woman with Bilateral Upper Limb Musculoskeletal Amyloid, Initially Diagnosed as Rheumatoid Arthritis	5	x		American Journal of Case Report eISSN: 1941-5923 (IF 2023: 1.0; Q3)	1		01/2023
21	Current Status of Biological Treatment in Ankylosing Spondylitis Patients and Some Related Factors	8	x		Materia Socio Medica ISSN: 1512-7680 (Print) 1986-597X (Electronic) (IF 2023: 0,99 Q2)	1	35 (3) Page 222-227	09/2023
22	Latent and active tuberculosis development in patients with rheumatoid arthritis receiving biologic disease-modifying antirheumatic drugs: A single-center prospective study	6	x		PLOS ONE ISSN: 1932 - 6203 (IF 2024: 2,9 Q1)	4	19 (1)	01/2024
23	The impact of COVID-19 and other factors on the usage status of the biologic drug therapies for rheumatoid arthritis: A study from Vietnam	11	x		Reumatologia clinica ISSN: 2173-5743 (IF 2024: 1,3 Q3)		20 (3) Page 128-135	3/2024

24	Knowledge, Attitude and Practice Regarding Nonsteroidal Anti-inflammatory Drugs and Corticosteroids Use Among Patients With Chronic Rheumatology Condition: A Cross-Sectional Study From Vietnam	5			Clinical Medicine Insights: Arthritis and Musculoskeletal Disorders ISSN: 1179-5441 (IF 2024: 1.9 Q3)		17 Page 11	12/2024
25	Personalized dose reduction strategies for biologic disease-modifying antirheumatic drugs for treating axial spondyloarthritis: a clinical and economic evaluation with predictive modeling	6	x		BMC Rheumatology ISSN: 2520-1026 (IF 2024: 2,1 Q3)		BMC Rheumatology 9, 60 (2025)	5/2025
Các bài báo trong nước								
26	Đánh giá kết quả điều trị bệnh viêm khớp dạng thấp sau 24 tuần bằng tocilizumab	3		Tạp chí Nội khoa Việt Nam ISSN: 0866-790X			Số đặc biệt Trang 61-69	10/2017
27	Đặc điểm siêu âm khớp vai ở bệnh nhân viêm khớp dạng thấp	4		Tạp chí Y học lâm sàng ISSN: 1859-3593			Số 102 Trang 43-50	4/2018
28	Hình ảnh siêu âm khớp vai trên bệnh nhân hội chứng chóp xoay và một số yếu tố liên quan	3		Tạp chí Y học lâm sàng ISSN: 1859-3593			Số 102 Trang 97-102	4/2018

29	Magnetic resonance imaging of articular cartilage in patients with primary knee osteoarthritis in stage 2 and 3	2	x	Journal of Clinical Medicine ISSN: 1859-3593			Số 2 Trang 76-84	10/ 2018
30	Bước đầu đánh giá kết quả điều trị của febuxostate trên bệnh nhân nam giới mắc bệnh gút mạn tính nguyên phát tại bệnh viện Bạch Mai	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Số đặc biệt Tập 478 Trang 215-221	05/ 2019
31	Đặc điểm siêu âm một số gân viêm thường gặp ở bệnh nhân gút	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Số đặc biệt Tập 478 Trang 222-229	05/ 2019
32	Depressive disorder and some related factors in patients with primary knee osteoarthritis at Bach Mai hospital	5		Journal of Clinical Medicine ISSN: 1859-3593			Số 4 Trang 92-99	7/2019
33	Effectiveness of knee intra-articular injection by acid hyaluronic (Hyalgan) on pain and cartilage thickness after six months treatment in patients with primary knee osteoarthritis in stage 2,3	3	x	Journal of Clinical Medicine ISSN: 1859-3593			Số 4 Trang 87-91	7/2019

34	Viêm khớp do virus	1	x	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 493 Trang 32-38	08/ 2020
35	Đánh giá tác dụng của piascledin sau 3 tháng điều trị bệnh nhân thoái hóa khớp gối nguyên phát giai đoạn 1,2	3		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 495 Trang 185-190	10/ 2020
36	Ứng dụng thang điểm Rodnan cải tiến trong đánh giá tổn thương da ở bệnh xơ cứng bì hệ thống	2		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 496 Trang 318-323	11/ 2020
37	Mối liên quan giữa độ dày da trên siêu âm với một số đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng bệnh xơ cứng bì hệ thống	2		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 502 Trang 32-39	05/ 2021
38	Khảo sát chỉ số TEI thất trái bằng siêu âm Doppler tim ở bệnh nhân viêm khớp dạng thấp	3		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 502 Trang 10-15	05/ 2021
39	Tình trạng điều trị thuốc sinh học ở bệnh nhân viêm cột sống dính khớp tại khoa Cơ Xương Khớp bệnh viện Bạch Mai	3		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 507 Trang 228-232	10/ 2021

40	Thực trạng điều trị thuốc sinh học ở bệnh nhân viêm khớp dạng thấp tại khoa Cơ Xương Khớp bệnh viện Bạch Mai	3		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 508 Trang 272-277	11/2021
41	Bước đầu nghiên cứu tác dụng của golimumab dạng tiêm dưới da trong điều trị viêm khớp cột sống thể trục.	3		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 517 Trang 96-102	8/2022
42	Kết quả điều trị viêm gân cơ nhị đầu cánh tay bằng phương pháp siêu âm trị liệu kết hợp điện xung qua da (TENS)	3		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 517 Trang 157-162	8/2022
43	Tình hình sàng lọc lao tiềm ẩn ở bệnh nhân viêm khớp dạng thấp điều trị thuốc sinh học tại trung tâm Cơ xương khớp bệnh viện Bạch Mai	2		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 517 Trang 55-60	8/2022
44	Hiệu quả của secukinumab trong điều trị bệnh viêm cột sống dính khớp tại bệnh viện Bạch Mai	4		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 517 Trang 103-110	8/2022

45	Thực trạng sử dụng thuốc chống viêm ở bệnh nhân viêm khớp dạng thấp đang điều trị thuốc sinh học	3		Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 0868-202X			Tập 164 (3) Trang 93-100	3/2023
46	Báo cáo ca lâm sàng: Hội chứng Fahr do suy cận giáp nguyên phát có biểu hiện lâm sàng giống như viêm cột sống dính khớp: báo cáo ca lâm sàng	2		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 0868-202X			Tập 526 Trang 235-240	5/2023
47	Đánh giá đau do nguyên nhân thần kinh và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân loãng xương nguyên phát bằng thang điểm LANSS	8		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 526 Trang 187-194	5/2023
48	Gút và bệnh lý tim mạch	12		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 526 Trang 3-9	5/2023
49	Sử dụng canxi và vitamin D theo khuyến cáo và cá thể hóa.	15		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 526 Trang 10-15	5/2023
50	Đặc điểm bệnh tật bệnh nhân điều trị nội trú tại Trung tâm Cơ Xương Khớp bệnh viện Bạch Mai năm 2021	4		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 526 Trang 16-22	5/2023

51	Nghiên cứu mật độ xương và các yếu tố nguy cơ gãy xương ở bệnh nhân loãng xương có gãy xương đốt sống	4		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 526 Trang 195-201	5/2023
52	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và xạ hình xương của bệnh nhân ung thư phổi di căn xương tại bệnh viện Ung bướu Nghệ An	12		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 526 Trang 221-227	5/2023
53	Đặc điểm hội chứng dễ bị tổn thương ở bệnh nhân xơ cứng bì hệ thống tại trung tâm Cơ Xương khớp bệnh viện Bạch Mai	3		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 534 (2) Trang 329-333	1/2024
54	Đặc điểm bệnh nhân gút điều trị nội trú tại trung tâm cơ xương khớp bệnh viện Bạch mai năm 2021	2	x	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 537 Trang 121-127	4/2024
55	Đặc điểm bệnh nhân viêm khớp dạng thấp điều trị nội trú tại trung tâm cơ xương khớp bệnh viện Bạch mai năm 2021	3	x	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 537 Trang 47-54	4/2024

56	Đặc điểm bệnh nhân nhiễm khuẩn khớp và phần mềm điều trị nội trú tại Trung tâm Cơ xương khớp bệnh viện Bạch mai năm 2021	3	x	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 537 Trang 192-199	4/2024
57	Đặc điểm đau thần kinh theo thang điểm LANSS ở bệnh nhân thoái hóa cột sống thắt lưng tại Bệnh viện Bạch Mai	7		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 537 Trang 245-252	4/2024
58	Đánh giá một số yếu tố liên quan đến đau do nguyên nhân thần kinh theo thang điểm LANSS ở bệnh nhân thoái hóa cột sống thắt lưng tại bệnh viện Bạch Mai	4	x	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 539 Trang 204-208	6/2024
59	Đặc điểm bệnh nhân viêm cột sống dính khớp điều trị nội trú tại trung tâm cơ xương khớp bệnh viện bạch mai năm 2021	2	x	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 539 Trang 5-9	6/2024
60	Áp dụng thang điểm lanss trong đánh giá đau do nguyên nhân thần kinh ở bệnh nhân loãng xương nguyên phát có gãy xương đốt sống	2	x	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 543 Trang 200-204	10/ 2024

61	Khảo sát đau do nguyên nhân thần kinh theo thang điểm PainDetect ở bệnh nhân loãng xương nguyên phát	8		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 544 Trang 341-345	11/ 2024
62	Đánh giá đau do nguyên nhân thần kinh theo thang điểm PainDETECT ở bệnh nhân thoái hóa cột sống thắt lưng	8		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 545 Trang 117-122	12/ 2024
63	Đặc điểm gãy xương đốt sống trên quang ở bệnh nhân loãng xương nguyên phát có đau cột sống tại bệnh viện Bạch Mai	2	x	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 546 (3) Trang 26-30	1/2025
64	Một số yếu tố liên quan đến tình trạng giảm liều thuốc sinh học trong điều trị bệnh viêm khớp dạng thấp tại trung tâm Cơ Xương Khớp bệnh viện Bạch Mai	2		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 547 (1) Trang 84-89	2/2025
65	Nhận xét đặc điểm hình thái và chức năng tim ở bệnh nhân viêm khớp dạng thấp	2		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 549 (quyển 1) Trang 60-66	4/2025

66	Tình trạng giảm liều thuốc sinh học trong điều trị bệnh nhân viêm cột sống dính khớp tại trung tâm cơ xương khớp bệnh viện Bạch Mai	3		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 549 (quyển 1) Trang 200-206	4/2025
67	Tình thể Urat trong dịch khớp ở bệnh nhân gút và một số yếu tố liên quan tại bệnh viện tỉnh Hà Nam.	6		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 549 (quyển 1) Trang 287-293	4/2025
68	Nghiên cứu đặc điểm xquang khớp gối ở bệnh nhân thoái hoá khớp gối nguyên phát và một số yếu tố liên quan tại trung tâm cơ xương khớp bệnh viện Bạch Mai	2	x	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 549 (quyển 2) Trang 66-72	4/2025
69	Đánh giá một số yếu tố liên quan đến đau do nguyên nhân thần kinh bằng thang điểm PAINDETECT ở bệnh nhân thoái hóa cột sống thắt lưng	8		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 549 (quyển 2) Trang 73-80	4/2025
70	Nghiên cứu nồng độ vitamin D và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân thoái hóa khớp gối nguyên phát tại bệnh viện Bạch Mai	2	x	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 549 (quyển 2) Trang 101-108	4/2025

71	Nghiên cứu đặc điểm siêu âm khớp gối ở bệnh nhân thoái hóa khớp gối nguyên phát và một số yếu tố liên quan	2		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1668			Tập 549 (quyển 2) Trang 126-133	4/2025
----	--	---	--	---	--	--	------------------------------------	--------

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS là 05: *Số thứ tự: 20,21,22,23,25.*

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UỶ (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
3						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/ HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UỶ chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UỶ chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UỶ chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UỶ chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UỶ không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UỶ không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Bùi Hải Bình